



**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
NĂM HỌC 2023-2024**

Lớp 11B01-11B03: Tự nhiên 2; Lớp 11B04-11B12: Tự nhiên 1;

Lớp 11B13: Xã hội 2; Lớp 11B14-11B18: Xã hội 1.

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
1	10A01	Nguyễn Vũ Thu An	11B14	X	
2	10A01	Mai Lê Ngọc Anh	11B17		
3	10A01	Nguyễn Thị Tú Anh	11B18		
4	10A01	Nguyễn Thị Vân Anh	11B18		
5	10A01	Hồng Hoàng Bách	11B15		
6	10A01	Nguyễn Kim Bảo	11B18		
7	10A01	Trần Nguyễn Bảo Châu	11B15		
8	10A01	Nguyễn Huỳnh Song Giang	11B18		
9	10A01	Võ Ngọc Hân	11B15		
10	10A01	Bùi Xuân Hoàng	11B18		
11	10A01	Trương Nguyễn Minh Hùng	11B18		
12	10A01	Đoàn Gia Huy	11B18		
13	10A01	Trần Đăng Khoa	11B15		
14	10A01	Võ Nguyễn Nhật Lam	11B15		
15	10A01	Nguyễn Ngọc Bảo Lan	11B18		
16	10A01	Trần Hoàng Mi Lan	11B18		
17	10A01	Trần Khánh Ly	11B18		
18	10A01	Nguyễn Phạm Dịu Nam	11B18		
19	10A01	Nguyễn Phan Kim Ngân	11B17	X	
20	10A01	Nguyễn Bảo Ngọc	11B18		
21	10A01	Trần Thảo Nguyên	11B18		
22	10A01	Lâm Khánh Như	11B18	X	
23	10A01	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	11B18		
24	10A01	Phạm Tiến Phát	11B18	X	
25	10A01	Lưu Quang Phúc	11B18		
26	10A01	Nguyễn Mai Thanh	11B16	X	
27	10A01	Nguyễn Phước Thịnh	11B16		
28	10A01	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11B18		
29	10A01	Trần Ngọc Anh Thư	11B18		
30	10A01	Vũ Phạm Anh Thư	11B18	X	
31	10A01	Lâm Lý Hồng Toàn	11B17		
32	10A01	Lê Quỳnh Ái Trân	11B17	X	
33	10A01	Trần Thị Yến Trang	11B18		
34	10A01	Bùi Ngọc Tường Vy	11B18		



STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
35	10A01	Nguyễn Thị Thanh Vy	11B18		
36	10A02	Nguyễn Phan Nhật Anh	11B02		
37	10A02	Nguyễn Vũ Hoàng Anh	11B02		
38	10A02	Phạm Thị Vân Anh	11B02		
39	10A02	Vũ Đức Anh	11B02		
40	10A02	Phạm Quốc Bảo	11B03		
41	10A02	Nguyễn Văn Chi	11B03	X	
42	10A02	Trần Ngọc Bảo Duy	11B03		
43	10A02	Hoàng Thị Thùy Dương	11B03		
44	10A02	Lê Đình Hải Đăng	11B03		
45	10A02	Mai Lê Quỳnh Giang	11B03		
46	10A02	Võ Trần Gia Hào	11B03		
47	10A02	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	11B03		
48	10A02	Nguyễn Thiên Hòa	11B03		
49	10A02	Cầm Nguyễn Bá Học	11B03		
50	10A02	Đỗ Thanh Huy	11B03		
51	10A02	Nguyễn Hữu Khôi	11B03		
52	10A02	Huỳnh Trung Kiên	11B03		
53	10A02	Mai Thùy Linh	11B03		
54	10A02	Lê Thị Phương Linh	11B03	X	
55	10A02	Trần Nhật Minh	11B03		
56	10A02	Nguyễn Đình Huyền My	11B03		
57	10A02	Nguyễn Thị Trà My	11B03		
58	10A02	Luyện Mai Nhi	11B03		
59	10A02	Huỳnh Thị Quỳnh Như	11B03		
60	10A02	Vũ Thị Kiều Oanh	11B03		
61	10A02	Nguyễn Lê Trọng Phúc	11B03		
62	10A02	Vũ Giang Thiên Phúc	11B03		
63	10A02	Chu Thị Nam Phương	11B03		
64	10A02	Chu Văn Tấn	11B03		
65	10A02	Lê Thanh Thư	11B03		
66	10A02	Nguyễn Lê Minh Thư	11B03		
67	10A02	Đỗ Thanh Thu Tình	11B03		
68	10A02	Ngô Nguyễn Thị Thùy Trang	11B03		
69	10A02	Nguyễn Phương Trang	11B03		
70	10A02	Nguyễn Hồng Hải Triều	11B03		
71	10A02	Nguyễn Vũ Hải Triều	11B03		
72	10A02	Nguyễn Hoàng Trường	11B03		
73	10A02	Ngô Lâm Tường Vân	11B03		
74	10A02	Trương Đình Quang Vinh	11B03		
75	10A03	Lê Minh Tuấn Anh	11B12		
76	10A03	Phạm Hoàng Minh Anh	11B12		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
77	10A03	Hồ Gia Bảo	11B12		
78	10A03	Nguyễn Trần Thiên Bảo	11B12		
79	10A03	Trần Lê Gia Bảo	11B04		
80	10A03	Phạm Trần Kim Châu	11B12		
81	10A03	Bùi Khánh Chi	11B12		
82	10A03	Trần Anh Dũng	11B12		
83	10A03	Đỗ Bảo Duy	11B12		
84	10A03	Lưu Huỳnh Đạt	11B12		
85	10A03	Nguyễn Sỹ Đạt	11B12	X	
86	10A03	Lâm Thiên Đồng	11B12		
87	10A03	Đỗ Trọng Đức Hải	11B05		
88	10A03	Nguyễn Đoàn Công Hiếu	11B12		
89	10A03	Phạm Minh Hoàng	11B12		
90	10A03	Nguyễn Chí Hưng	11B06	X	
91	10A03	Lưu Quang Huy	11B05		
92	10A03	Mai Lê Huy	11B12		
93	10A03	Lê Thị Khánh Huyền	11B12		
94	10A03	Lê Hoàng Khải	11B12		
95	10A03	Nguyễn Lê Bảo Khang	11B12		
96	10A03	Phạm Quang Khánh	11B12		
97	10A03	Nguyễn Tấn Lộc	11B05	X	
98	10A03	Trần Thị Quỳnh Mai	11B12	X	
99	10A03	Hồ Bá Quang Minh	11B07	X	
100	10A03	Vũ Nhật Minh	11B12		
101	10A03	Đặng Văn Nam	11B08		
102	10A03	Nguyễn Hoàng Nam	11B09	X	
103	10A03	Nguyễn Hoàng Nam	11B12		
104	10A03	Ngô Nguyễn Quỳnh Nga	11B12		
105	10A03	Nguyễn Xuân Phương Nhã	11B04		
106	10A03	Trần Thiện Nhân	11B09		
107	10A03	Lê Văn Nhân	11B12		
108	10A03	Nguyễn Tấn Phát	11B12		
109	10A03	Vũ Thiên Phúc	11B12		
110	10A03	Võ Tường Ngọc Tâm	11B12		
111	10A03	Nguyễn Đình Tấn	11B10		
112	10A03	Nguyễn Tiến Thành	11B10	X	
113	10A03	Bùi Nguyễn Phương Thảo	11B12		
114	10A03	Vũ Thị Ngọc Thi	11B12		
115	10A03	Nguyễn Văn Thiện	11B12		
116	10A03	Lê Gia Ngọc Trân	11B12		
117	10A03	Đoàn Thị Huyền Trang	11B12		
118	10A03	Khổng Minh Trang	11B12		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
119	10A03	Đặng Cao Trí	11B10	X	
120	10A03	Lê Hữu Trí	11B10		
121	10A03	Huỳnh Bá Trường	11B12		
122	10A03	Đặng Phương Vy	11B12		
123	10A04	Lê Thị Thùy Anh	11B04	X	
124	10A04	Nguyễn Hoàng Phương Anh	11B04	X	
125	10A04	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	11B04	X	
126	10A04	Trương Nguyễn Ngọc Ánh	11B04	X	
127	10A04	Phạm Quốc Bảo	11B04	X	
128	10A04	Nguyễn Xuân Bình	11B04	X	
129	10A04	Tôn Nguyễn Quỳnh Chi	11B04	X	
130	10A04	Đào Ngọc Diệu	11B04	X	
131	10A04	Nguyễn Thị Huyền Diệu	11B04	X	
132	10A04	Đỗ Đình Duy	11B04		
133	10A04	Lương Tùng Dương	11B04	X	
134	10A04	Đoàn Thành Đạt	11B04	X	
135	10A04	Dương Minh Đức	11B04	X	
136	10A04	Huỳnh Ngọc Giàu	11B04	X	
137	10A04	Lê Thanh Hải	11B04	X	
138	10A04	Hồ Huỳnh Hân	11B04	X	
139	10A04	Vũ Quang Hưng	11B04	X	
140	10A04	Trần Đại Hữu	11B04	X	
141	10A04	Lê Phước Gia Huy	11B04		
142	10A04	Nguyễn Trần Nguyên Huy	11B04	X	
143	10A04	Võ Nguyễn Gia Huy	11B04	X	
144	10A04	Lê Đăng Khoa	11B04	X	
145	10A04	Nguyễn Tấn Khoa	11B04	X	
146	10A04	Vũ Anh Khoa	11B04	X	
147	10A04	Nguyễn Đình Khôi	11B04		
148	10A04	Nguyễn Trúc Linh	11B04	X	
149	10A04	Lại Nhật Minh	11B04		
150	10A04	Ngô Võ Phương Nghi	11B04	X	
151	10A04	Nguyễn Phạm Tường Nghi	11B04		
152	10A04	Trần Hoàng Nghĩa	11B04	X	
153	10A04	Phạm Khánh Ngọc	11B04	X	
154	10A04	Phùng Bảo Ngọc	11B12	X	
155	10A04	Nguyễn Thiện Nhân	11B04		
156	10A04	Phan Huỳnh Đức Nhân	11B04	X	
157	10A04	Đoàn Thành Phát	11B04	X	
158	10A04	Lê Phạm Như Quỳnh	11B04	X	
159	10A04	Nguyễn Phan Thành Tâm	11B04	X	
160	10A04	Châu Ngọc Thắng	11B04	X	

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 10

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
161	10A04	Phạm Minh Thiện	11B04		
162	10A04	Bùi Doãn Tiến	11B04	X	
163	10A04	Thân Nhật Tiến	11B04		
164	10A04	Phan Ngọc Minh Trân	11B04	X	
165	10A04	Nguyễn Lâm Vũ	11B04	X	
166	10A04	Nguyễn Khánh Vy	11B04	X	
167	10A05	Nguyễn Phương Anh	11B05	X	
168	10A05	Trần Đình Nguyên Bảo	11B05	X	
169	10A05	Võ Chí Dũng	11B05	X	
170	10A05	Lê Hoàng Duy	11B05	X	
171	10A05	Dương Hoàng Hải Đăng	11B05		
172	10A05	Nguyễn Hải Đăng	11B05	X	
173	10A05	Vũ Bình Hải Đăng	11B05	X	
174	10A05	Lê Quốc Đạt	11B05	X	
175	10A05	Từ Phúc Điền	11B05	X	
176	10A05	Lê Hoàng Gia Hân	11B05	X	
177	10A05	Nguyễn Giang Hồng Hân	11B05	X	
178	10A05	Ngô Trung Hiếu	11B05	X	
179	10A05	Lương Sơn Hùng	11B05	X	
180	10A05	Lê Phước Hưng	11B05		
181	10A05	Nguyễn Gia Hưng	11B05		
182	10A05	Nguyễn Đức Huy	11B05	X	
183	10A05	Nguyễn Đức Khải	11B05		
184	10A05	Đoàn Phước Khánh	11B05		
185	10A05	Nguyễn Phúc Khánh	11B05	X	
186	10A05	Hoàng Anh Khoa	11B05	X	
187	10A05	Lê Bá Minh Khoa	11B05	X	
188	10A05	Lê Minh Khoa	11B05	X	
189	10A05	Nguyễn Vũ Phương Linh	11B05	X	
190	10A05	Đinh Bá Long	11B05	X	
191	10A05	Lê Huỳnh Trác Luân	11B05		
192	10A05	Phạm Nguyễn Thanh Ngân	11B05	X	
193	10A05	Mohamed Thanh Nghĩa	11B05		
194	10A05	Nguyễn Trung Nguyên	11B05		
195	10A05	Nguyễn Thiện Nhân	11B05	X	
196	10A05	Nguyễn Xuân Nhân	11B05		
197	10A05	Nguyễn Hoàng Khánh Như	11B05	X	
198	10A05	Nguyễn Trần Quỳnh Như	11B05	X	
199	10A05	Lê Đại Phúc	11B05	X	
200	10A05	Nguyễn Duy Hoàng Phúc	11B05	X	
201	10A05	Phạm Hoàng Phúc	11B05	X	
202	10A05	Phạm Hoàng Duy	11B05	X	

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
203	10A05	Phan Lê Trúc Quỳnh	11B05	X	
204	10A05	Nguyễn Phúc Bảo Tài	11B05	X	
205	10A05	Trần Văn Huy Thái	11B05	X	
206	10A05	Võ Bùi Anh Thư	11B05	X	
207	10A05	Huỳnh Đức Tuấn	11B05		
208	10A05	Hoàng Y	11B12		
209	10A06	Đào Nhật Khánh An	11B06		
210	10A06	Nguyễn Đỗ Thùy An	11B06		
211	10A06	Nguyễn Hà Tuấn Anh	11B06		
212	10A06	Nguyễn Thị Kiều Anh	11B06		
213	10A06	Dương Da	11B06		
214	10A06	Trần Phúc Đạt	11B12		
215	10A06	Lê Quang Huy	11B06		
216	10A06	Nguyễn Hoàng Gia Huy	11B06		
217	10A06	Lê Đình Khôi	11B06		
218	10A06	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11B06		
219	10A06	Trần Phạm Khôi Nguyên	11B06		
220	10A06	Nguyễn Nhiên Thiện Nhân	11B06		
221	10A06	Đặng Minh Nhật	11B06		
222	10A06	Nguyễn Mai Kiều Như	11B06		
223	10A06	Nguyễn Minh Phú	11B06		
224	10A06	Lương Trúc Quỳnh	11B06		
225	10A06	Nguyễn Như Quỳnh	11B06		
226	10A06	Phạm Quốc Thái	11B06	X	
227	10A06	Lê Minh Thắng	11B06		
228	10A06	Lưu Minh Thông	11B06	X	
229	10A06	Trần Minh Thông	11B06	X	
230	10A06	Bùi Anh Thư	11B06		
231	10A06	Nguyễn Đặng Minh Thư	11B06	X	
232	10A06	Nguyễn Minh Thư	11B06		
233	10A06	Nguyễn Thị Anh Thư	11B06		
234	10A06	Tạ Thanh Thúy	11B12		
235	10A06	Đỗ Việt Tiến	11B06		
236	10A06	Đặng Thùy Mai Trâm	11B06	X	
237	10A06	Võ Ngọc Quỳnh Trâm	11B06		
238	10A06	Nguyễn Lê Bảo Trân	11B06		
239	10A06	Lê Ngọc Thảo Trang	11B06		
240	10A06	Phan Ngọc Uyên Trang	11B06		
241	10A06	Phan Minh Trí	11B06		
242	10A06	Nguyễn Minh Triết	11B06		
243	10A06	Lê Hoàng Phương Trinh	11B06		
244	10A06	Nguyễn Đức Trọng	11B06	X	

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
245	10A06	Cao Thủy Trúc	11B06		
246	10A06	Trương Ngọc Trúc	11B06		
247	10A06	Nguyễn Thanh Tuấn	11B06		
248	10A06	Trần Anh Tuấn	11B06		
249	10A06	Đặng Mai Cát Tường	11B06		
250	10A06	Nguyễn Hà Khánh Vi	11B06	X	
251	10A06	Huỳnh Chấn Vũ	11B06		
252	10A06	Phạm Văn Vui	11B06	X	
253	10A06	Trần Tường Vy	11B06	X	
254	10A06	Lê Như Ý	11B06		
255	10A06	Đoàn Phi Yên	11B06		
256	10A07	Phạm Đàm Quỳnh An	11B07		
257	10A07	Ngô Ngọc Anh	11B07		
258	10A07	Nguyễn Đức Anh	11B07		
259	10A07	Trương Bảo Anh	11B12		
260	10A07	Phạm Minh Ánh	11B07		
261	10A07	Ninh Gia Bảo	11B07		
262	10A07	Trần Nguyễn Gia Bảo	11B07		
263	10A07	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	11B07		
264	10A07	Võ Thành Danh	11B07		
265	10A07	Huỳnh Đình Tấn Đạt	11B07		
266	10A07	Trần Hữu Đức	11B07		
267	10A07	Trương Tấn Dũng	11B07		
268	10A07	Lê Tấn Gôn	11B07		
269	10A07	Tô Bảo Hân	11B07		
270	10A07	Nguyễn Ngọc Hiền	11B07		
271	10A07	Nguyễn Thế Hiệp	11B07		
272	10A07	Đặng Xuân Hoàng	11B07		
273	10A07	Đỗ Huy Hoàng	11B07		
274	10A07	Trần Đức Hoàng	11B07		
275	10A07	Hoàng Phi Hồng	11B07		
276	10A07	Lưu Quốc Hùng	11B07		
277	10A07	Lê Mạnh Huy	11B07		
278	10A07	Bùi Mỹ Kỳ	11B07		
279	10A07	Trần Thanh Lâm	11B07		
280	10A07	Lê Đình Thế Long	11B07		
281	10A07	Trần Nguyễn Huy Long	11B07		
282	10A07	Trần Hoàng Cẩm Ly	11B07		
283	10A07	Đinh Xuân Mai	11B07		
284	10A07	Trần Quốc Nhật Minh	11B07		
285	10A07	Ngô Thị Sơ My	11B07		
286	10A07	La Hoàng Nam	11B07		



STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
287	10A07	Trần Khánh Ngọc	11B07		
288	10A07	Vũ Phúc Nguyên	11B07		
289	10A07	Dương Phạm Thị Yến Nhi	11B07		
290	10A07	Võ Ngọc Quỳnh Như	11B07		
291	10A07	Mai Tiến Phát	11B07		
292	10A07	Nguyễn Gia Phát	11B07		
293	10A07	Phạm Hồng Phụng	11B07		
294	10A07	Nguyễn Thị Nhã Quyên	11B07		
295	10A07	Nguyễn Xuân Thành	11B07		
296	10A07	Lê Ngọc Anh Thư	11B07		
297	10A07	Trịnh Thị Ngọc Trâm	11B12		
298	10A07	Dương Bảo Trân	11B07		
299	10A07	Vũ Xuân Tú	11B07		
300	10A07	Lê Hồ Xuân Tuyền	11B07		
301	10A07	Trần Thụy Tuyết Vân	11B07		
302	10A07	Võ Tường Vi	11B07		
303	10A07	Nguyễn Tường Vy	11B07		
304	10A08	Chu Thanh An	11B08		
305	10A08	Hoàng Quốc Anh	11B08		
306	10A08	Nguyễn Thị Hương Giang	11B08		
307	10A08	Trần Nam Hải	11B08		
308	10A08	Nguyễn Đình Hiến	11B08		
309	10A08	Phan Võ Minh Hiếu	11B08		
310	10A08	Nguyễn Minh Hoàng	11B08		
311	10A08	Nguyễn Đắc Việt Hùng	11B08		
312	10A08	Nguyễn Mạnh Hùng	11B08		
313	10A08	Dương Gia Huy	11B08		
314	10A08	Đỗ Lê Hoàng Huy	11B08		
315	10A08	Bùi Minh Hưng	11B08		
316	10A08	Lương Trần Nguyên Khôi	11B08		
317	10A08	Phạm Bùi Phương Linh	11B08		
318	10A08	Văn Phú Lộc	11B08		
319	10A08	Tạ Nguyễn Như Mai	11B08		
320	10A08	Vũ Đức Mạnh	11B08		
321	10A08	Thái Quang Minh	11B08		
322	10A08	Trần Nhật Minh	11B08		
323	10A08	Tô Thị Diễm My	11B08		
324	10A08	Võ Thanh Nhân	11B08		
325	10A08	Lý Minh Nhật	11B08		
326	10A08	Phạm Trần Minh Nhật	11B08		
327	10A08	Nguyễn Lê Yến Nhi	11B08		
328	10A08	Trần Thị Huỳnh Nhi	11B08		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
329	10A08	Phạm Tấn Phát	11B08		
330	10A08	Trần Phạm Hồng Phúc	11B08		
331	10A08	Nguyễn Hiếu Minh Phương	11B08		
332	10A08	Trần Nguyễn Hải Quân	11B08		
333	10A08	Nguyễn Minh Tài	11B08		
334	10A08	Lương Cẩm Tú	11B08		
335	10A08	Nguyễn Anh Tuấn	11B08		
336	10A08	Phan Văn Quốc Thái	11B08		
337	10A08	Nguyễn Phước Thịnh	11B08		
338	10A08	Quán Nguyễn Đức Thịnh	11B08		
339	10A08	Nguyễn Lê Minh Thư	11B08		
340	10A08	Trần Minh Thư	11B08		
341	10A08	Nguyễn Đoàn Thuỳ Trang	11B08		
342	10A08	Lê Hoàng Bảo Trân	11B08		
343	10A08	Lý Minh Trân	11B08		
344	10A08	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	11B08		
345	10A08	Nguyễn Thành Trung	11B08		
346	10A08	Phùng Đình Lê Vinh	11B08		
347	10A08	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	11B08		
348	10A08	Nguyễn Thị Thúy Vy	11B08		
349	10A08	Trần Ngọc Tường Vy	11B08		
350	10A08	Ngô Lê Như Ý	11B08		
351	10A09	Hoàng Lê Chúc An	11B09		
352	10A09	Lã Hoàng Thiên Ân	11B09		
353	10A09	Lê Ngọc Quang Anh	11B09		
354	10A09	Phan Thị Kim Anh	11B09		
355	10A09	Võ Thiên Anh	11B09		
356	10A09	Phạm Nguyễn Thế Bảo	11B09		
357	10A09	Phún Gia Bảo	11B09		
358	10A09	Lê Thị Kim Chi	11B09		
359	10A09	Hoàng Thành Công	11B09		
360	10A09	Đào Ngọc Trường Giang	11B09		
361	10A09	Phạm Gia Hân	11B09		
362	10A09	Trần Thị Ngọc Hân	11B09		
363	10A09	Lý Sỹ Hưng	11B09		
364	10A09	Trần Nguyễn Khánh Hưng	11B09		
365	10A09	Lê Tấn Huy	11B09		
366	10A09	Nguyễn Ngọc Quang Huy	11B09		
367	10A09	Bùi Thanh Huyền	11B09		
368	10A09	Nguyễn Võ Thanh Khuê	11B12		
369	10A09	Nguyễn Trần Khánh Linh	11B09		
370	10A09	Lê Công Minh	11B09		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
371	10A09	Đặng Diễm My	11B09		
372	10A09	Nguyễn Hà My	11B12		
373	10A09	Đỗ Thu Ngân	11B09		
374	10A09	Trương Hữu Nhân	11B12		
375	10A09	Lê Yến Nhi	11B09		
376	10A09	Nguyễn Phan Bảo Nhiên	11B09		
377	10A09	Trần Nguyễn Gia Như	11B12		
378	10A09	Phạm Diệu Kiều Oanh	11B09		
379	10A09	Nguyễn Thị Minh Phương	11B09		
380	10A09	Lương Đình Quốc	11B09		
381	10A09	Phạm Trần Nhân Tài	11B09		
382	10A09	Phạm Công Thiện Tâm	11B09		
383	10A09	Mai Huy Thái	11B09		
384	10A09	Phạm Văn Quốc Thái	11B09		
385	10A09	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	11B09		
386	10A09	Nguyễn Huỳnh Thanh Thế	11B09		
387	10A09	Hoàng Văn Thiện	11B09		
388	10A09	Nguyễn Thịnh	11B09		
389	10A09	Phạm Nguyễn Anh Thư	11B09		
390	10A09	Trần Ngọc Bảo Trân	11B09		
391	10A09	Nguyễn Huỳnh Thảo Trang	11B09		
392	10A09	Trương Nguyễn Yến Trang	11B09		
393	10A09	Huỳnh Ngọc Trường	11B09		
394	10A09	Đoàn Việt Tường	11B09		
395	10A09	Lê Thanh Tuyền	11B09		
396	10A09	Nguyễn Hữu Việt	11B09		
397	10A09	Phan Thành Vinh	11B09		
398	10A09	Nguyễn Ngọc Như Ý	11B09		
399	10A10	Lê Hà Minh Anh	11B10		
400	10A10	Dương Quốc Bảo	11B10		
401	10A10	Nguyễn Trịnh Thái Bảo	11B10		
402	10A10	Vũ Phạm Quỳnh Chi	11B10		
403	10A10	Đỗ Ngọc Chương	11B10		
404	10A10	Đặng Thái Cường	11B10		
405	10A10	Lương Ngọc Ân Diễm	11B10		
406	10A10	Trần Nguyễn Trường Giang	11B10		
407	10A10	Nguyễn Nguyễn Ngọc Hà	11B12		
408	10A10	Trịnh Hoàng Hải	11B10		
409	10A10	Phạm Thị Mỹ Hiền	11B10		
410	10A10	Trần Như Mỹ Hiền	11B10		
411	10A10	Nguyễn Thị Hoa	11B10		
412	10A10	Lê Huy Hoàng	11B10		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
413	10A10	Trần Mạnh Hùng	11B10		
414	10A10	Đặng Gia Hưng	11B10		
415	10A10	Nguyễn Quốc Huy	11B10		
416	10A10	Phạm Quang Huy	11B10		
417	10A10	Trần Hào Kiệt	11B10		
418	10A10	Chu Thị Mỹ Lan	11B12		
419	10A10	Nguyễn Ngọc Mai Lê	11B10		
420	10A10	Chí Nguyễn Thiết Long	11B10		
421	10A10	Vũ Quỳnh Mai	11B10		
422	10A10	Nguyễn Lê Anh Minh	11B10		
423	10A10	Phan Tuấn Minh	11B10		
424	10A10	Nguyễn Kim Ngân	11B10		
425	10A10	Lê Ngọc Yến Nhi	11B10		
426	10A10	Trịnh Quỳnh Như	11B10		
427	10A10	Lê Huỳnh Tiến Phát	11B10		
428	10A10	Nguyễn Phạm Thanh Phong	11B10		
429	10A10	Lê Minh Phúc	11B10		
430	10A10	Nguyễn Đan Phương	11B10		
431	10A10	Nguyễn Thị Thanh Phương	11B10		
432	10A10	Hồ Đình Quân	11B10		
433	10A10	Nguyễn Vũ Khánh Quỳnh	11B10		
434	10A10	Thái Hoàng Sơn	11B10		
435	10A10	Nguyễn Thành Tài	11B10		
436	10A10	Phạm Thảo Thanh Thanh	11B10		
437	10A10	Lê Nguyễn Quỳnh Thi	11B12		
438	10A10	Nguyễn Tấn Thống	11B10		
439	10A10	Trần Ngọc Anh Thư	11B10		
440	10A10	Nguyễn Trung Thuận	11B10		
441	10A10	Lê Trần Ngọc Trinh	11B10		
442	10A10	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	11B10		
443	10A10	Hoàng Nguyễn Hải Vân	11B10		
444	10A10	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	11B10		
445	10A11	Trần Nguyễn Song An	11B11		
446	10A11	Lư Hoàng Ân	11B11		
447	10A11	An Thị Ngọc Ánh	11B11		
448	10A11	Phạm Tô Bảo Châu	11B12		
449	10A11	Vũ Thành Công	11B11		
450	10A11	Ngô Hùng Cường	11B11		
451	10A11	Lưu Đức Đạt	11B11		
452	10A11	Nguyễn Đình Minh Đức	11B11		
453	10A11	Nguyễn Thị Minh Hân	11B11		
454	10A11	Phan Ngọc Hân	11B11		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
455	10A11	Trần Quang Hiền	11B11		
456	10A11	Trần Anh Hiếu	11B11		
457	10A11	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	11B11		
458	10A11	Nguyễn Minh Hùng	11B11		
459	10A11	Lâm Trung Kiên	11B11		
460	10A11	Ngô Anh Kiệt	11B11		
461	10A11	Hồ Nguyễn Bảo Lâm	11B11		
462	10A11	Vũ Hoàng Nguyễn Luân	11B11		
463	10A11	Nguyễn Thành Công Lý	11B11		
464	10A11	Thường Huệ Mẫn	11B11		
465	10A11	Huỳnh Châu Minh	11B11		
466	10A11	Phùng Phương Nam	11B11		
467	10A11	Lê Ái Diệu Ngân	11B11		
468	10A11	Lại Yến Ngọc	11B11		
469	10A11	Phạm Thị Hồng Ngọc	11B11		
470	10A11	Huỳnh Đỗ Đình Nguyên	11B11		
471	10A11	Bùi Anh Phúc	11B11		
472	10A11	Trần Thị Hà Phương	11B11		
473	10A11	Lê Thanh Quang	11B11		
474	10A11	Phạm Nguyễn Diễm Quỳnh	11B11		
475	10A11	Hoàng Nhật Tân	11B11		
476	10A11	Lê Thị Anh Thơ	11B11		
477	10A11	Võ Mạnh Thông	11B11		
478	10A11	Lâm Việt Thy	11B11		
479	10A11	Huỳnh Tiến	11B11		
480	10A11	Lê Thị Kim Tiền	11B11		
481	10A11	Nguyễn Trần Phát Triển	11B11		
482	10A11	Huỳnh Thế Kim Trọng	11B11		
483	10A11	Nguyễn Thị Ngọc Tú	11B11		
484	10A11	Phạm Tài Tuấn	11B11		
485	10A11	Mai Nguyễn Phương Uyên	11B11		
486	10A11	Nguyễn Trần Bảo Uyên	11B11		
487	10A11	Huỳnh Đỗ Trí Vĩ	11B11		
488	10A11	Nguyễn Lê Hoàng Vy	11B11		
489	10A11	Trần Nguyễn Tường Vy	11B11		
490	10A11	Phạm Hải Yến	11B11		
491	10A11	Trương Nguyễn Hải Yến	11B11		
492	10A11	Vũ Bảo Yến	11B11		
493	10A12	Nguyễn Thị Hồng An	11B01	X	
494	10A12	Phạm Trần Thái An	11B01	X	
495	10A12	Đỗ Trọng Hoàng Anh	11B01		
496	10A12	Lê Quỳnh Anh	11B01		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
497	10A12	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	11B01	X	
498	10A12	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	11B01	X	
499	10A12	Hoàng Ngọc Ánh	11B01	X	
500	10A12	Nguyễn Đức Bảo	11B01		
501	10A12	Đào Mỹ Dung	11B01		
502	10A12	Mai Tuấn Dũng	11B01		
503	10A12	Nguyễn Anh Duy	11B01		
504	10A12	Trương Ngọc Hân	11B01		
505	10A12	Lê Trung Hiếu	11B01	X	
506	10A12	Bùi Huy Hoàng	11B01		
507	10A12	Huỳnh Anh Kiệt	11B01		
508	10A12	Nguyễn Ngọc Pha Lê	11B01	X	
509	10A12	Bùi Thọ Minh Long	11B01	X	
510	10A12	Tô Đức Mạnh	11B01		
511	10A12	Nguyễn Hoàng Minh	11B01		
512	10A12	Phạm Ngọc Quang Minh	11B01		
513	10A12	Dương Khánh Khoa Nam	11B01	X	
514	10A12	Nguyễn Nhật Nam	11B01		
515	10A12	Vũ Hoàng Ngân	11B01		
516	10A12	Khuất Bảo Nghi	11B01		
517	10A12	Lê Trung Nghĩa	11B01	X	
518	10A12	Đoàn Thị Yến Nhi	11B01		
519	10A12	Nguyễn Diễm Hải Nhi	11B01		
520	10A12	Hà Ngọc Lan Như	11B01		
521	10A12	Trần Hoàng Bảo Như	11B01		
522	10A12	Triệu Thuận Phát	11B01	X	
523	10A12	Võ Hoàng Quân	11B01		
524	10A12	Trịnh Ngọc Diễm Quỳnh	11B01		
525	10A12	Nguyễn Nhất Sinh	11B01		
526	10A12	Phan Uyên Thảo	11B01	X	
527	10A12	Phùng Văn Thọ	11B01		
528	10A12	Trần Thị Anh Thư	11B01	X	
529	10A12	Lê Minh Thuận	11B01	X	
530	10A12	Hồ Thị Yến Trang	11B01		
531	10A12	Mai Nguyễn Thanh Trí	11B01		
532	10A12	Trần Ngọc Phương Trinh	11B01		
533	10A12	Phạm Minh Tú	11B01		
534	10A12	Hồ Lê Anh Tuấn	11B01		
535	10A12	Trịnh Khánh Vân	11B01		
536	10A12	Bùi Quang Quốc Việt	11B01		
537	10A12	Phạm Ngọc Kiều Vy	11B03	X	
538	10A12	Đặng Thị Hoàng Yến	11B03		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
539	10A13	Trịnh Quốc Bảo	11B02		
540	10A13	Dương Khắc Chấn	11B02		
541	10A13	Nguyễn Thái Ngọc Bảo Châu	11B02		
542	10A13	Vũ Trương Minh Đức	11B02		
543	10A13	Vũ Thị Mỹ Duyên	11B03		
544	10A13	Nguyễn Thị Hà	11B03		
545	10A13	Trần Thị Thúy Hằng	11B02		
546	10A13	Vũ Thị Hạnh	11B02		
547	10A13	Trần Đức Hòa	11B02		
548	10A13	Trần Võ Gia Huy	11B02		
549	10A13	Trần Phan Khải	11B02		
550	10A13	Hà Minh Khang	11B02		
551	10A13	Lê Đình Minh Khang	11B02		
552	10A13	Lê Ngọc Quốc Khánh	11B02		
553	10A13	Nguyễn Đăng Khôi	11B02		
554	10A13	Nguyễn Quốc Khôi	11B02		
555	10A13	Vương Lê Trung Kiên	11B02		
556	10A13	Mai Hương Lan	11B02		
557	10A13	Nguyễn Thu Linh	11B02		
558	10A13	Ninh Duy Linh	11B02		
559	10A13	Lâm Thanh Long	11B02		
560	10A13	Bành Gia Lực	11B02		
561	10A13	Nguyễn Thị Hằng Nga	11B02		
562	10A13	Trần Thị Hương Ngọc	11B02		
563	10A13	Nguyễn Thanh Nhân	11B03		
564	10A13	Phan Phương Nhi	11B02		
565	10A13	Hồ Nguyễn Hoàng Phú	11B02		
566	10A13	Trần Tiến Nam Phú	11B02		
567	10A13	Nguyễn Hoài Phương	11B02		
568	10A13	Nguyễn Hồng Phương	11B02		
569	10A13	Lê Công Hữu Tài	11B02		
570	10A13	Lê Viết Thành	11B02		
571	10A13	Nguyễn Thị Minh Thư	11B02		
572	10A13	Nguyễn Thị Mai Thùy	11B03		
573	10A13	Lê Công Hữu Tiến	11B02		
574	10A13	Nguyễn Cao Tổng	11B02		
575	10A13	Cao Xuân Thiên Trang	11B02		
576	10A13	Lê Thị Huyền Trang	11B02		
577	10A13	Nguyễn Dương Hoàng Triều	11B02		
578	10A13	Lương Phương Uyên	11B03		
579	10A13	Phạm Thị Vân	11B02		
580	10A13	Trần Huỳnh Phương Vy	11B02		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
581	10A14	Đoàn Vũ Anh	11B14	X	
582	10A14	Nguyễn An Quỳnh Anh	11B14	X	
583	10A14	Phạm Quỳnh Anh	11B14	X	
584	10A14	Phạm Thị Ngọc Ánh	11B14	X	
585	10A14	Trần Nguyệt Ánh	11B14	X	
586	10A14	Phan Thế Bảo	11B14		
587	10A14	Nguyễn Lê An Bình	11B14	X	
588	10A14	Nguyễn Hải Đăng	11B14	X	
589	10A14	Lê Thị Hoàng Diệu	11B18	X	
590	10A14	Nguyễn Khánh Duy	11B14	X	
591	10A14	Đỗ Hương Giang	11B14	X	
592	10A14	Nguyễn Huy Hoàng	11B14	X	
593	10A14	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	11B14		
594	10A14	Nguyễn Hoàng Huy	11B14	X	
595	10A14	Phạm Nguyễn Ngọc Quang Huy	11B14	X	
596	10A14	Dương Phúc Khang	11B14	X	
597	10A14	Trần Minh Khôi	11B14		
598	10A14	Lê Thị Thúy Kiều	11B14	X	
599	10A14	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	11B14	X	
600	10A14	Nguyễn Đỗ Trúc Linh	11B14	X	
601	10A14	Nguyễn Long Gia Linh	11B14		
602	10A14	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	11B14	X	
603	10A14	Giáp Hoàng Nhi	11B14	X	
604	10A14	Lương Ngọc Nhi	11B14	X	
605	10A14	Huỳnh Thị Quỳnh Như	11B14		
606	10A14	Trần Lê Ý Như	11B14	X	
607	10A14	Nguyễn Tuấn Phát	11B14	X	
608	10A14	Nguyễn Quỳnh Phương	11B14	X	
609	10A14	Nguyễn Tấn Tài	11B14		
610	10A14	Nguyễn Thái	11B14	X	
611	10A14	Phạm Xuân Thông	11B14	X	
612	10A14	Hoàng Thị Minh Thu	11B14	X	
613	10A14	Phạm Huỳnh Yến Trang	11B14	X	
614	10A14	Đinh Thị Phương Trúc	11B14		
615	10A14	Lê Đặng Thanh Trúc	11B14	X	
616	10A14	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	11B14	X	
617	10A14	Nguyễn Tường Vy	11B14	X	
618	10A14	Trương Ngọc Khánh Vy	11B14	X	
619	10A14	Cao Huỳnh Như Ý	11B14		
620	10A14	Nguyễn Hải Yến	11B14		
621	10A14	Nguyễn Hoàng Hải Yến	11B14	X	
622	10A15	Tôn Phước An	11B15		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
623	10A15	Đoàn Văn Gia Bảo	11B15		
624	10A15	Nguyễn Thiên Bảo	11B15		
625	10A15	Trần Thị Thanh Châu	11B15		
626	10A15	Nguyễn Hữu Đức Chính	11B15		
627	10A15	Nguyễn Hải Đăng	11B15		
628	10A15	Chu Phan Minh Đức	11B15	X	
629	10A15	Đặng Công Đức	11B15		
630	10A15	Thái Kiều Hân	11B15		
631	10A15	Phan Quỳnh Hoa	11B15		
632	10A15	Nguyễn Mộng Quỳnh Hương	11B18		
633	10A15	Bùi Ngọc Huyền	11B15		
634	10A15	Nguyễn Anh Khoa	11B15		
635	10A15	Trần Trung Kiên	11B15		
636	10A15	Thái Gia Kiệt	11B15		
637	10A15	Hà Ngọc Trúc Linh	11B18		
638	10A15	Nguyễn Thị Mai Loan	11B15		
639	10A15	Lê Trần Uyên Nghi	11B18		
640	10A15	Phạm Thị Phương Nguyên	11B15		
641	10A15	Phạm Nguyễn Quyên Nhi	11B15		
642	10A15	Võ Thị Yến Nhi	11B18		
643	10A15	Lê Đỗ Kim Oanh	11B18		
644	10A15	Trần Bảo Phúc	11B15		
645	10A15	Nguyễn Hoàng Quân	11B15		
646	10A15	Nguyễn Việt Quang	11B15		
647	10A15	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	11B15		
648	10A15	Huỳnh Võ Tấn Sang	11B15		
649	10A15	Nguyễn Ngọc Tài	11B15		
650	10A15	Văn Ngọc Thanh Thảo	11B15		
651	10A15	Nguyễn Thị Phương Thảo	11B18		
652	10A15	Phan Nguyễn Anh Thư	11B15		
653	10A15	Võ Dương Minh Thư	11B15		
654	10A15	Hoàng Nguyễn Anh Thư	11B18		
655	10A15	Nguyễn Hữu Triệu	11B15		
656	10A15	Bùi Lưu Thanh Trúc	11B15		
657	10A15	Trần Lê Thanh Trung	11B15		
658	10A15	Bùi Triệu Minh Tú	11B15		
659	10A15	Nguyễn Trần Bích Tuyền	11B15		
660	10A15	Trần Thanh Tuyền	11B15		
661	10A15	Trịnh Thế Vinh	11B15		
662	10A15	Nguyễn Thảo Vy	11B15		
663	10A15	Nguyễn Thúy Vy	11B15		
664	10A15	Trần Lê Khánh Vy	11B18		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
665	10A15	Trương Ngọc Yến	11B15		
666	10A16	Nguyễn Đỗ Thúy An	11B16		
667	10A16	Hoàng Đình Việt Anh	11B16		
668	10A16	Nguyễn Đức Anh	11B16	X	
669	10A16	Phạm Hoài Anh	11B16		
670	10A16	Từ Nguyễn Trâm Anh	11B16		
671	10A16	Trần Nguyễn Ngọc Ánh	11B16		
672	10A16	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	11B16		
673	10A16	Phạm Minh Bảo	11B16		
674	10A16	Trịnh Lê Đạt	11B16		
675	10A16	Đoàn Khánh Doan	11B16		
676	10A16	Bùi Hương Giang	11B16	X	
677	10A16	Huỳnh Thị Nhung Hà	11B16		
678	10A16	Diệp Thị Mỹ Hoa	11B16		
679	10A16	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	11B16		
680	10A16	Thới Chấn Huyền	11B16		
681	10A16	Nguyễn Kha Hy	11B16		
682	10A16	Vũ Đăng Khoa	11B16		
683	10A16	Lê Huỳnh Long	11B16		
684	10A16	Trần Thị Tuyết Mai	11B16		
685	10A16	Đỗ Bình Minh	11B16		
686	10A16	Nguyễn Bảo Ngọc	11B16		
687	10A16	Nguyễn Đặng Minh Nguyệt	11B16		
688	10A16	Nguyễn Tuyết Nhi	11B16		
689	10A16	Ngô Minh Như	11B15		
690	10A16	Vũ Lâm Tâm Như	11B16		
691	10A16	Hồ Nguyễn Duyên Niên	11B16		
692	10A16	Nguyễn Hòa Phát	11B16		
693	10A16	Nguyễn Trọng Phát	11B16		
694	10A16	Chu Ngọc Hà Phương	11B18		
695	10A16	Lê Ngọc Xuân Quỳnh	11B16		
696	10A16	Hoàng Thị Trúc Quỳnh	11B18		
697	10A16	Huỳnh Quốc Thái	11B16		
698	10A16	Nguyễn Thiện	11B16		
699	10A16	Phùng Minh Thiện	11B16		
700	10A16	Đỗ Lê Anh Thư	11B16		
701	10A16	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11B16		
702	10A16	Bùi Minh Tiến	11B16		
703	10A16	Giang Ngọc Trâm	11B18		
704	10A16	Nguyễn Lê Thùy Trang	11B16		
705	10A16	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	11B16		
706	10A16	Vũ Thanh Trúc	11B16		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
707	10A16	Lê Anh Tuấn	11B16		
708	10A16	Hà Trần Tường Vy	11B16		
709	10A16	Đàm Như Ý	11B16		
710	10A16	Nguyễn Hoàng Yến	11B16	X	
711	10A17	Trần Quang Ân	11B17		
712	10A17	Lê Dương Bắc	11B17		
713	10A17	Dương Xuân Bách	11B17		
714	10A17	Trần Việt Bách	11B17		
715	10A17	Vũ Linh Chi	11B18		
716	10A17	Nguyễn Dương Hải Đăng	11B17		
717	10A17	Trần Tạ Minh Đạt	11B17		
718	10A17	Nguyễn Trung Đức	11B17	X	
719	10A17	Trần Quốc Dương	11B17		
720	10A17	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	11B17		
721	10A17	Trần Cẩm Hà	11B17		
722	10A17	Bùi Gia Hân	11B17		
723	10A17	Đỗ Gia Hân	11B17		
724	10A17	Nguyễn Hà Gia Hân	11B17		
725	10A17	Trương Gia Hân	11B18		
726	10A17	Đinh Kim Hiền	11B17		
727	10A17	Phạm Nguyễn Kim Khanh	11B17		
728	10A17	Lê Phạm Ngọc Linh	11B17		
729	10A17	Lương Hoàng Linh	11B17		
730	10A17	Trương Tuyết Minh	11B17		
731	10A17	Nguyễn Kim Ngân	11B17		
732	10A17	Hồng Bùi Ngoan	11B17	X	
733	10A17	Hoàng Vũ Ánh Ngọc	11B17		
734	10A17	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	11B17		
735	10A17	Phạm Hoàng Nguyên	11B17		
736	10A17	Dương Thị Hồng Nhi	11B17		
737	10A17	Nguyễn Trần Khánh Như	11B17		
738	10A17	Nguyễn Vũ Minh Phương	11B17	X	
739	10A17	Phạm Đăng Anh Quân	11B17		
740	10A17	Hồ Thị Bảo Quỳnh	11B17		
741	10A17	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	11B17		
742	10A17	Vũ Như Quỳnh	11B17		
743	10A17	Huỳnh Trí Tài	11B17		
744	10A17	Bành Tô Thắng	11B17		
745	10A17	Bùi Minh Tiến	11B17	X	
746	10A17	Đặng Cao Trí	11B17		
747	10A17	Hồ Văn Trí	11B17		
748	10A17	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	11B17		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
749	10A17	Phạm Phương Uyên	11B17		
750	10A17	Đoàn Hà Nhật Vy	11B18		
751	10A17	Nguyễn Hoàng Phương Vy	11B18		
752	10A17	Nguyễn Ngọc Tường Vy	11B18		
753	10A17	Nguyễn Thị Thanh Vy	11B15		
754	10A17	Nguyễn Thị Kim Yên	11B17		
755	10A18	Nguyễn Lê An	11B13		
756	10A18	Nguyễn Phương Anh	11B13	X	
757	10A18	Trần Thùy Anh	11B13		
758	10A18	Trịnh Minh Anh	11B13		
759	10A18	Trần Thị Thu Hà	11B13		
760	10A18	Nguyễn Ngọc Hân	11B13		
761	10A18	Nguyễn Ngọc Gia Hân	11B13	X	
762	10A18	Nguyễn Công Huân	11B13		
763	10A18	Đỗ Ngọc Khánh Huyền	11B13		
764	10A18	Võ Tuấn Kiệt	11B13		
765	10A18	Phạm Võ Mỹ Lan	11B13		
766	10A18	Nguyễn Năng Hoàng Minh	11B13	X	
767	10A18	Huỳnh Như Mỹ	11B13		
768	10A18	Nguyễn Trần Hân Ny	11B13		
769	10A18	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	11B13		
770	10A18	Huỳnh Đông Nghi	11B13	X	
771	10A18	Bùi Lê Ngọc Nhi	11B13		
772	10A18	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	11B13		
773	10A18	Trần Nguyễn Yên Nhi	11B13	X	
774	10A18	Trần Thị Hồng Nhung	11B13		
775	10A18	Trần Thị Mỹ Như	11B13		
776	10A18	Vũ Thị Khánh Như	11B13		
777	10A18	Nguyễn Nam Phương	11B13		
778	10A18	Nguyễn Thị Phương	11B13		
779	10A18	Trần Ngô Uyên Phương	11B13		
780	10A18	Lê Như Quỳnh	11B13		
781	10A18	Nguyễn Vỹ Cẩm Tiên	11B13		
782	10A18	Trần Diệu Thảo	11B13	X	
783	10A18	Trần Thị Thanh Thảo	11B13	X	
784	10A18	Huỳnh Thành Thông	11B13		
785	10A18	Phạm Minh Thư	11B13		
786	10A18	Vũ Đặng Minh Thư	11B13		
787	10A18	Lê Nguyễn Bảo Trân	11B13		
788	10A18	Phan Lê Huyền Trân	11B13	X	
789	10A18	Trần Ngọc Bảo Trân	11B13		
790	10A18	Phạm Đỗ Thanh Trúc	11B13		

STT	Lớp cũ	Họ và tên	Lớp mới	Bán trú	Ghi chú
791	10A18	Bùi Trần Phương Uyên	11B13		
792	10A18	Phạm Ngọc Vân	11B13		
793	10A18	Trần Quang Vinh	11B13		
794	10A18	Nguyễn Hoàng Lâm Vũ	11B13		
795	10A18	Đặng Thị Phương Vy	11B13		
796	10A18	Huỳnh Phương Vy	11B13		
797	10A18	Nguyễn Đăng Thùy Vy	11B13		
798	10A18	Lê Ngọc Yến	11B13		
799		Lâm Trường Giang	11B14		
800		Trần Minh Nhật	11B17		
801		Huỳnh Chí Vỹ	11B16		
802		Ôn Gia Như Ý	11B15		
803		Hoàng Nguyễn Tuấn Anh	11B14		
804		Nguyễn Ngọc Minh Thư	11B14		
805		Phạm Ngọc Phương Uyên	11B15		
806		Nguyễn Hoài Như Ý	11B05		
807		Châu Nguyễn Khôi Nguyên	11B04		
808		Nguyễn Trí Trung	11B05		
809		Nguyễn Hữu Tình	11B06		
810		Ngô Đình Thùy Vân	11B10		
811		Nguyễn Thị Tường Vi	11B06		
812		Đặng Hoàng Hiếu Lam	11B16		
813		Nguyễn Trung Thiên Thư	11B04		
814		Trương Yến Ngọc	11B14		
815		Nguyễn Anh Đức	11B17		
816		Nguyễn Hồ Hoàng Phát	11B07		
817		Hoàng Thiên Hương	11B16		
818		Đoàn Ngọc Thiên Bảo	11B15		
819		Vũ Hiền Phương	11B17		
820		Nguyễn Hoàng Mai	11B04		
821		Mai Nguyễn Xuân Hùng	11B14		
822		Nguyễn Trần Gia Huy	11B05		
823		Nguyễn Thị Thu Hiền	11B02		
824		Nguyễn Đức Bình Minh	11B02		
825		Lưu Tôn Huy Hùng	11B09		
826		Lưu Tôn Huy Hoàng	11B09		
827		Võ Ngọc Yến	11B05		
828		Trần Đình Sang	11B13		
829		Phạm Thị Anh Thư	11B11		